TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19-9-2025
"V/v ly hôn giữa chị C và anh T"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Tảo.

2. Bà Trương Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo là Thư ký viên của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Dũng là Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim C, sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn T, phường T, tỉnh Ninh Bình.

Số CCCD: 036305000153; cấp ngày 18-12-2023; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1.

2. Bị đơn: Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn V, xã L, tỉnh Ninh Bình.

Số CCCD: 036092002911; cấp ngày 15-9-2022; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1.

(Tại phiên toà chị C vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 17-7-2025, bản tự khai ngày 17-7-2025, nguyên đơn chị Nguyễn Kim C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Xuân T tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Ninh Bình vào ngày 15 tháng 9 năm 2023. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung nên trong cuộc sống hàng ngày thường hay xảy ra xô xát, cãi nhau. Vợ chồng chị đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2025 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, việc ai người ấy làm, kinh tế ai người ấy giữ và không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vũ Xuân T.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Vũ Công Xuân P, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2022. Chị trực tiếp nuôi dưỡng con chung kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Khi ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con P.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản, nợ chung: Chị và anh T không có gì.

* Đối với bị đơn anh Vũ Xuân T: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng và không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

* Tại biên bản lấy lời khai, bà Phạm Thị V trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Vũ Xuân T. Chị C và anh T kết hôn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh T chung sống cùng với bà được một thời gian và sau đó thì vào thành phố Hồ Chí Minh để làm ăn, địa chi cụ thể ở đâu thì bà không biết. Quá trình chung sống, chị C và anh T đã xảy ra những mâu thuẫn gì thì bà không được biết. Bà không mong muốn việc ly hôn xảy ra, đề nghị Toà án tiến hành hoà giải để anh T và chị Chi đoàn T1, tiếp tục chung sống với nhau để nuôi dạy con chung. Trường hợp anh T và chị C phải ly hôn với nhau thì bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu P vì cháu P là cháu trai, sau này là người nối dõi tông đường của nhà bà. Các văn bản tố tụng Toà án giao cho bà, bà nhận thay và sẽ thông tin cho anh T được biết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, của Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử, của Thư ký Tòa án tại phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51; 56; 58; 81, 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim C.

Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Kim C và anh Vũ Xuân T.

Về nuôi con: Giao con Vũ Công Xuân P, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2022 cho chị Nguyễn Kim C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản, nợ chung: không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim C phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Bị đơn anh Vũ Xuân T có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã L, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị C vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim C và anh Vũ Xuân T kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn 20 tháng 02 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Ninh Bình theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị C và anh T không hạnh phúc, hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2025, không còn sự quan tâm, chăm sóc nhau. Như vậy, chị C

và anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị C được ly hôn với anh T.

[3]. Về nuôi con: Giữa chị C và anh T có 01 con chung chưa thành niên là Vũ Công Xuân P, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2022.

Chị C và bà Phạm Thị V (mẹ anh T) đều có nguyện vọng nuôi cháu P; anh T vắng mặt, không có ý kiến. Tuy nhiên, theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thuộc về cha, mẹ khi ly hôn. Trường hợp này, con P còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, đang được chị C trực tiếp chăm sóc ổn định từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Do vậy, việc giao con cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu Toà án giải quyết vì vậy không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản, nợ chung: Chị C không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh T vắng mặt, không có ý kiến về việc giải quyết tài sản, nợ chung do vậy về tài sản, nợ chung không xem xét, giải quyết.

[5 Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Chị C có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị C và anh T có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Kim C ly hôn anh Vũ Xuân T.

2. Về nuôi con: Giao con Vũ Công Xuân P, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2022 cho chị Nguyễn Kim C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Vũ Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị C.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp 300.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo biên lai số 0000228 ngày 17 tháng 7 năm 2025. Chị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Kim C và anh Vũ Xuân T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 8 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Liên Minh, tỉnh Ninh Bình.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Anh

.